

Số: 55/2022/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 172/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1. Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 18 M, phường T thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Ch, C, m s..1, Japan. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người được ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng của chị Hà: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001 và anh Đỗ Văn N – sinh năm 1999; Địa chỉ: Số 107 Ng, Phường T, Quận T, TP. Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 18 M, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đào Thị Bích L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 18 M, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Th tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 15/01/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017 chị H đi lao động tại Nhật Bản vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng mỗi người một nơi, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Nay chị H, anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Th có một con chung là Nguyễn Đào Ngọc D, sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay đang ở với bà Đào Thị Bích L là mẹ đẻ chị H. Chị H, anh Th thống nhất thỏa thuận chị h nuôi con. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Th đồng ý để bà Đào Thị Bích L tạm nuôi cháu Diệp trong thời gian chị Hở nước ngoài.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Nguyễn Đào Ngọc Diệp thể hiện: Cháu D ở với mẹ và bà ngoại từ nhỏ, nay bố mẹ cháu không ở cùng nhau nữa thì cháu D có nguyện vọng ở với mẹ Đào Thị Thu H. Trong thời gian mẹ cháu không ở Việt Nam, cháu D có nguyện vọng được ở với bà ngoại.

Tại văn bản trình bày ý kiến của bà Đào Thị Bích L thể hiện đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp trong thời gian chị Hkhông có mặt tại Việt Nam.

Lời khai của chị Nguyễn Thị Hi là người được chị H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị H biết, chị H nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại phiên họp, các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình (HNGĐ), Điều 149 của Bộ Luật tố tụng dân sự (BLTTDS), chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đào Ngọc D, sinh ngày 17/01/2014 cho chị Đào Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu D cho bà Đào Thị Ngọc L

chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Th có hộ khẩu thường trú tại 18 M, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị H đang sinh sống làm việc tại Nhật Bản. Do vậy TAND tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37 của BLTTDS. Tài liệu chị H gửi về Việt Nam gồm đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Nên có đủ cơ sở khẳng định đây là ý chí tự nguyện của chị Đào Thị Thu H. Quá trình giải quyết vụ án thể hiện bà Đào Thị Bích L là mẹ đẻ chị H hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đào Ngọc Diệp nên Tòa án xác định bà L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Chị H, anh T, bà Lộc đều đề nghị được giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 BLTTDS, Tòa án quyết định mở phiên họp và giải quyết vắng mặt chị Hà, anh Thịnh, bà Lộc là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Th tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 15/01/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2017 chị Hsang Nhật Bản lao động thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mỗi người sống một nơi, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, hay cãi nhau và cho đến nay không còn quan tâm tới nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hà, anh Thịnh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Hà, anh Thịnh theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Th có một con chung là Nguyễn Đào Ngọc Diệp, sinh ngày 17/01/2014. Hiện đang ở với bà Đào Thị Bích L. Chị H, anh Th thỏa thuận giao cho chị H nuôi con chung. Bản thân cháu D cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Bà L đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D thay chị H trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Anh Th cũng đồng ý để bà L tạm nuôi cháu D trong thời gian chị H ở nước ngoài. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Mặt khác cháu D ở với chị H và bà L từ nhỏ, được nuôi dưỡng, học tập và phát triển tốt, nên có căn cứ giao cháu D cho chị H nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu D cho bà L chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Thu H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự (HNGĐ) sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 và 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đào Thị Thu H** và anh **Nguyễn Đình Th**

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Th. Giao cho chị Đào Thị Thu H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Đào Ngọc D, sinh ngày 17/01/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Thu H, không yêu cầu anh Nguyễn Đình Th phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Đình Th trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Tạm giao con chung Nguyễn Đào Ngọc D cho bà Đào Thị Bích L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Đào Thị Thu H ở nước ngoài.

3. Về lệ phí: Chị Đào Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự (Hôn nhân và gia đình) sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do anh Đỗ Văn N nộp thay chị H theo biên lai thu số AA/2021/0000098 ngày 10/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Tr (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hs, Vp, Tòa GD và NCTN.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân